TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 1065/2025/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 0212/2025/TB-TLVDS ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Trần Thanh B,** sinh năm: 1976, CCCD: 082076000486

2/Bà **Nguyễn Thị Thanh N,** sinh năm: 1976, CCCD: 079176025540

Cùng địa chỉ: Phòng 207 lầu A chung cư 329/7 đường N, phường B (trước là Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Trần Thanh B và bà Nguyễn Thị Thanh N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 61 quyển số 01/2000, ngày 17/10/2000. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đôi bên đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không đạt. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Đến nay, đôi bên không còn quan tâm và yêu thương nhau, việc chung sống không còn hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, khả năng hàn gắn là không thể nên hai bên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có hai người con chung đều đã trưởng thành, gồm:

- Trần Thị Thanh T, sinh ngày 01/11/2000

- Trần Thị Thanh H, sinh ngày 18/02/2004

[3] Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa xem xét.

[4] Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có nợ chung.

[5] Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông B và bà N phải chịu.

Tòa án đã hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành.

Xét thấy: Ông Trần Thanh B và bà Nguyễn Thị Thanh N thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh B và bà Nguyễn Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có hai người con chung là Trần Thị Thanh T - sinh ngày 01/11/2000 và Trần Thị Thanh H - sinh ngày 18/02/2004 đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Trần Thanh B và bà Nguyễn Thị Thanh N phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã đóng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005362 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDKV5, TPHCM;
- PTHADSKV5, TPHCM;
- UBND Phường Bình Lợi Trung, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thanh Thảo